TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 471/2023/HS-ST
Ngày: 14/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Lợi

2. Bà Võ Thị Gái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 437/2023/HSST ngày 16/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 474/2023/QĐXXST-HS ngày 18/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2023/QĐST-HS ngày 30/10/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn An L; tên gọi khác: Không; giới tính: N; sinh năm: 1978 tại Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, đường T, khóm C, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Phòng trọ số 32, nhà T thuộc tổ A, Khu phố D, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); bị cáo có vợ là Đặng Thị Yến L1, sinh năm: 1983, có 01 con sinh năm: 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Anh Dương Quốc T (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Dương Hữu D, sinh năm: 1970 và bà Phùng Thị X, sinh năm: 1976 và chị Nguyễn Thị Phương H, sinh năm:

1996; Nơi cư trú: 63 ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Bị đơn dân sự*: Công ty Cổ phần V.

Địa chỉ: Số A đường N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự: Anh Tạ Quốc S1, sinh năm: 1984; Địa chỉ: 2 đường N, phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh – Là đại diện theo ủy quyền (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 15/8/2020, bị cáo Nguyễn An L điều khiển xe ô tô biển số 51C - 171.43 kéo romoóc biển số 51R - 070.64 lưu thông trên đường X ở làn đường thứ 2 hướng từ ngã tư B về hướng ngã tư RMK. Khi xe lưu thông đến trước trụ điện số T27L, xa lộ H thuộc khu phố G, phường T, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo L điều khiển cho xe chuyển làn từ làn đường thứ 2 sang làn đường thứ 1 thì xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 62H1 - 175.20 do anh Dương Quốc T điều khiển lưu thông phía sau bên phải cùng chiều. Hậu quả sau tai nạn làm cho anh Dương Quốc T chết tại chỗ, xe mô tô biển số 62H1 -175.20 hư hỏng nhẹ.

Kết quả Khám nghiệm hiện trường ghi nhận: Hiện trường vụ tai nạn được Công an phường T bảo vệ. Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường tại trước trụ điện số T27L, xa lộ H thuộc khu phố G, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, ở giữa đường có dãy phân cách cứng phân chia hai chiều lưu thông. Từ dãy phân cách cứng nhìn vào lề phải hướng từ ngã tư B về hướng ngã tư RMK được chia thành 05 làn xe thứ tự như sau: Làn thứ 1 dành cho xe 2, 3 bánh có chiều rộng là 5m40; làn thứ 2 dành cho xe mô tô 2, 3 bánh, ô tô con, xe khách có chiều rộng là 3m70; làn thứ 3 và làn thứ 4 dành cho xe ô tô các loại có chiều rộng mỗi làn 3m60; làn thứ 5 dành cho xe ô tô con, xe ô tô khách nhỏ hơn 30 chỗ, xe ô tô tải nhỏ hơn 3,5 tấn có chiều rộng là 4m80. Chọn điểm cố định là trụ điện số T27L (vị trí số 1), mép lề phải xa lộ H hướng từ ngã tư B về hướng ngã tư RMK làm chuẩn.

Sau tai nạn hiện trường để lại: Xe mô tô biển số 62H1 - 175.20, vết cày của xe mô tô biển số 62H1 - 175.20, tử thi nam, xe ô tô biển số 51C - 171.43 kéo romoóc biển số 51R – 070.64. Vị trí các dấu vết như sau:

Xe mô tô biển số 62H1 – 175.20 (vị trí số 3) ngã đổ bên trái, nằm quay ngang trên xa lộ H ở trên làn đường thứ 1. Đầu xe quay vào lề chuẩn. Đuôi xe quay ra dãy phân cách cứng. Trục bánh xe trước đo ra lề chuẩn là 01m20, đo đến điểm cố định là 5m40. Trục bánh xe sau đo ra lề chuẩn là 2m50.

Vết cày của xe mô tô biển số 62H1 - 175.20 (vị trí số 2) để lại trên mặt xa lộ H ở trên làn đường thứ 1 có hình cong có chiều hướng từ ngã tư B về hướng

ngã tư RMK kết thúc tại gác chân trước bên trái của xe mô tô biển số 62H1 - 175.20 có kích thước là 6m80 X 0m02. Đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 2m10.

Tử thi nam (vị trí số 4) nằm úp mặt, quay ngang trên xa lộ H, nằm gần bên trái phía sau xe mô tô biển số 62H1 -175.20. Đầu tử thi quay ra hướng dãy phân cách cứng. Chân tử thi quay vào hướng lề chuẩn. Đầu tử thi đo vào lề chuẩn là 4m10. Chân tử thi đo vào lề chuẩn là 2m70, đo đến trục bánh sau xe mô tô biển số 62H1 -175.20 là lm40.

Xe ô tô biển số 51C - 171.43 kéo rơmoóc biển số 51R - 070.64 (vị trí số 5) đỗ dọc trên xa lộ H ở làn đường thứ 1. Đầu xe hướng về ngã tư RMK hơi lệch vào lề chuẩn. Đuôi xe hướng về ngã tư RMK. Trục bánh trước bên phải của xe ô tô biển số 51C - 171.43 đo vào lề chuẩn là 1m30. Trục bánh sau cùng bên phải của xe ô tô biển số 51C - 171.43 đo vào lề chuẩn là lm70. Trục bánh sau cùng bên phải của rơmoóc biển số 51R - 070.64 đo vào lề chuẩn là 2m40, đo đến trục bánh trước xe mô tô 62H1-175.20 là 11m60.

Kết luận giám định dấu vết số 4455/C09B ngày 10/9/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, V1 Bộ C kết luận:

- Dấu vết trượt xước, rách, bám chất màu đen mặt ngoài má lốp bánh ngoài bên phải trục 1 rơmoóc biển so 51R - 070.64 có chiều từ mặt lăn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, gãy vỡ, mất chất màu đen các chi tiết bên phải đuôi xe mô tô biển số 62H1 - 175.20 (cụm đèn tín hiệu) phía sau, khung nâng sau yên, yên xe, ốp nhựa phía sau), có chiều từ phải sang trái, từ dưới lên trên khi xe mô tô biển số 62H1 -175.20 đã ngã trái xuống mặt đường. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện khi tham gia tai nạn giao thông.

- Dấu vết trượt xước các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 62H1-175.20 (đầu tay lái, đầu tay phanh, trục bánh trước, để chân trước, cần sang số, khung nâng sau yên) có chiều từ trái sang phải phù hợp va chạm với mặt đường.

- Ngoài va chạm với xe ô tô biển sổ 51C-171.43 kéo rơmoóc biển số 51R - 070.64, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 62H1 - 175.20 với phương tiện khác.

- Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên xác định:

+ Toạ độ đầu tiên giữa xe ô tô biển số 51C - 171.43 kéo rơmoóc biển số 51R - 070.64 với xe mô tô biển số 62H1 -175.20 chiếu xuống mặt đường nằm sau đầu vết cày ký hiệu số 2 (nằm gần vị trí xe mô tô sau tai nạn) và thuộc làn đường sát lề bên phải xa lộ H theo hướng từ ngã tư B về hướng ngã tư RMK.

+ Các bánh xe bên phải trục 3 rơmoóc biển số 51R - 070.64 phù hợp cán qua người nạn nhân Dương Quốc T.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1021/TT.20, ngày 4/9/2020 kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Dương Quốc T là do đa chấn thương

và xét nghiệm độc chất làm theo pp GC-FID-HS tại TTPY: có 36,34mg Ethanol /100ml máu màng phổi.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở đối với Nguyễn An L cho kết quả 0.00 mg/L khí thở.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Nguyễn An L khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe ô tô biển số 51C-171.43 kéo rơmóoc biển số 51R-070.64.

- 01 (một) xe mô tô biển số 62H1-175.20.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện Công ty Cổ phần V và bị cáo L đã hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền là 297.500.000 đồng. Gia đình của bị hại đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời đề nghị xét xử bị cáo L theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 322/CTVKSTPTĐ ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn An L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn An L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét đơn xin vắng mặt là hợp lệ, đồng thời đã có lời trình bày trong quá trình điều tra và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định....và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 15/08/2020, bị cáo L điều khiển xe ô tô biển số 51C-171.43 kéo theo rơmoóc biển số 51R-070.64 lưu thông trên đường X ở làn đường thứ 2 hướng từ ngã tư B về ngã tư RMK. Khi xe lưu thông đến trước trụ điện số T27L, xa lộ H thuộc khu phố G, phường T, quậnThủ Đức (nay thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo L điều khiển cho xe chuyển làn đường từ làn đường thứ 2 sang làn đường thứ 1 thì xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 62H1 - 175.20 do anh Dương Quốc T điều khiển lưu thông phía sau bên phải cùng chiều với xe ô tô biển số 51C- 171.43 kéo rơmoóc biển số 51R - 070.64. Bị cáo L có giấy phép lái xe theo quy định, đã có lỗi điều khiển xe ô tô biển số 51C - 171.43 kéo rơmoóc biển số 51R - 070.64 lưu thông sai làn đường (làn đường dành cho xe mô tô 2, 3 bánh, ô tô con, xe khách), khi chuyển làn không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 1, Điều 9, Điều 13 Luật giao thông đường bộ, hành vi vi phạm này của bị cáo L là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn, hậu quả làm chết một người.

Anh Dương Quốc T có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, đi đúng làn đường, anh T có lỗi điều khiển xe mô tô biển số 62H1 - 175.20 trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu là 36,34mg Ethanol/100ml, sau tai nạn đã tử vong nên không xem xét.

Hành vi nêu trên của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Bị cáo bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo cùng chủ xe đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại nên áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm an toàn giao thông công cộng, trật tự công cộng, làm thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tuy nhiên căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, đồng thời phía người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) xe ô tô biển số 51C-171.43 kéo rơmóoc biển số 51R-070.64. Qua xác minh đây là tài sản do Công ty Cổ phần V là chủ sở hữu, có giấy tờ đầy đủ và hợp pháp. Ngày 17/11/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận B1 (nay là thành phố T) đã trả lại tài sản này cho Công ty Cổ phần V là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô biển số 62H1-175.20. Qua xác minh đây là tài sản do bị hại Dương Quốc T đứng tên chủ sở hữu và có giấy tờ đầy đủ và hợp pháp. Ngày 14/12/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận B1 (nay

là thành phố T) đã trả lại tài sản này cho người đại diện hợp pháp của bị hại là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với: 01 giấy phép lái xe số 790102006333 hạng FC do Sở Giao thông Vận tải Thành phố H cấp ngày 25/7/2018 mang tên Nguyễn An L. Xét trả lại cho bị cáo L là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và chủ xe đã hỗ trợ cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 297.500.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Luật Thi hành án hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn An L** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn An L**: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 249/2023/HSST-BPNC ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi bị cáo nhận được quyết định thi hành án hoặc quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn khác của Cơ quan có thẩm quyền.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo L: 01 giấy phép lái xe số 790102006333 hạng FC do Sở Giao thông Vận tải Thành phố H cấp ngày 25/7/2018 mang tên Nguyễn An L (Đang lưu trữ tại hồ sơ vụ án).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Trung Thực